

HỆ QUẢ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG 1848-1849 ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT NƯỚC ĐỨC 1848-1871

Nguyễn Mậu Hùng

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/11/2019; ngày hoàn thành phản biện: 9/4/2020; ngày duyệt đăng: 02/7/2020

TÓM TẮT

Cuộc cách mạng 1848-1849 được xem là nỗ lực mang tính cách mạng đầu tiên của cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức trong thực tiễn để thành lập một nước Đức thống nhất và hiện đại theo mô hình của Cách mạng Pháp năm 1789. Tuy nhiên, cuộc cách mạng đã chứng minh rằng nước Đức giữa thế kỷ XIX không phải là nước Pháp cuối thế kỷ XVIII. Thất bại của cuộc cách mạng vì thế không chỉ đã loại bỏ mô hình của Pháp trong việc giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX, mà còn chấm dứt sứ mệnh lịch sử lãnh đạo quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 của giai cấp tư sản. Sau cuộc cách mạng, trong khi một bộ phận không nhỏ quần chúng cách mạng lao khổ phải tìm chốn nương thân bên kia bờ đại dương, giới tư sản gần như rút lui hoàn toàn khỏi vũ đài chính trị nước Đức. Cùng lúc đó, giới quý tộc phong kiến không chỉ đã khôi phục lại được tiềm lực trước cách mạng, mà còn phát triển thêm một bước trong một số trường hợp cụ thể.

Từ khoá: Cách mạng 1848-1849, Cách mạng Pháp năm 1789, hệ quả cách mạng, quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871, mô hình Pháp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng 1848-1849 không chỉ để lại những hệ quả lâu dài đối với quá trình thống nhất Đức giữa thế kỷ XIX, mà còn chấm dứt gần như hoàn toàn các hy vọng mong manh của giai cấp tư sản Đức về một nhà nước dân chủ tư sản đại nghị, trong khi đã để lại cho giới lao khổ nhiều câu hỏi thậm chí còn lớn hơn trước cách mạng. Trong hoàn cảnh đó, giới quý tộc phong kiến đương quyền trong các nhà nước nói tiếng Đức là những người được hưởng lợi nhiều nhất từ cuộc cách mạng nửa vời này. Tuy nhiên, thành công của giới quý tộc phong kiến đương quyền trong mùa xuân của các dân tộc châu Âu ấy được cho là một trong những nhân tố chịu trách nhiệm chính cho các vấn đề hóc búa hơn của lịch sử nước Đức trong thế kỷ XX. Vấn đề này đã ít nhiều được giới học giả trên thế giới đề cập bằng nhiều hình thức và mức độ khác

Hệ quả của cuộc cách mạng 1848-1849 đối với quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871

nhau, nhưng về cơ bản vẫn còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam. Bằng cách sử dụng các phương pháp logic và lịch sử, bài báo tập trung phân tích hai hệ quả chính của cuộc Cách mạng 1848-1871 đối với quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 cũng như vai trò của Vương quốc Phổ trong quá trình ấy.

2. HỆ QUẢ CỦA CUỘC CÁCH MẠNG 1848-1849 ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT NƯỚC ĐỨC

2.1. Sự thất bại của con đường cách mạng của các giai cấp công nghiệp

Cuộc Cách mạng 1848-1849 đã gần như hạ gục giai cấp tư sản Đức. Sân khấu chính trị nước Đức sau đó, do vậy, thuộc về lực lượng cánh hữu của giới quý tộc phong kiến đương quyền và các lực lượng cánh tả của quần chúng lao khổ. Bộ phận sau chủ yếu gồm nông dân, công nhân, và một bộ phận trí thức tiểu tư sản hoặc tư sản thất thế trong cuộc Cách mạng 1848-1849 đã qua. Mặc dù giới bình dân chiếm số đông trong dân cư, nhưng con đường cách mạng của họ đang gặp thách thức trên hai phương diện chính.

Khủng hoảng mô hình: Có một sự tương thích căn bản giữa sự tăng trưởng của sản xuất công nghiệp và quá trình hiện đại hóa đời sống chính trị cộng đồng bằng cách củng cố các thể chế dân chủ tự do, nhưng điểm đặc thù của lịch sử nước Đức giữa thế kỷ XIX là các điều kiện tiền công nghiệp của nền kinh tế đã cản trở sự phát triển của các thể chế chính trị hiện đại. Vì thế, quá trình hiện đại hóa về chính trị ở các nhà nước nói tiếng Đức đã thất bại trong việc theo kịp nhịp độ phát triển của quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, chừng nào mà điều kiện ấy vẫn còn tồn tại, quá trình dân chủ hóa các mối quan hệ xã hội vẫn còn xa lánh nước Đức giữa thế kỷ XIX [5, tr. 5, 9, 16] tương đối lâu dài.

Trong bối cảnh chung đó, quá trình công nghiệp hoá ở Phổ cho thấy các xu hướng phát triển khác biệt mang tính giai cấp của giới tư sản đang lên và phong kiến đương quyền trong các vấn đề then chốt. Sự chia rẽ này ngày càng trở nên có tính chất quyết định cho các thất bại liên tiếp và đồng thời của các đòi hỏi chính trị mang màu sắc tư sản, nhưng lại củng cố sức mạnh kinh tế của Vương quốc Phổ sau thất bại của cuộc Cách mạng 1848-1849 [3, tr. 53-54]. Thực tế này làm cho các chiến thắng tạm thời của giới tư sản đang lên không vượt qua được các lực lượng phản cách mạng được vũ trang của chủ nghĩa quý tộc độc đoán đang sống lại của chế độ quân chủ trước tháng 3 năm 1848. Chính sự vắng mặt của một giai cấp tư sản cách mạng và thất bại của cuộc Cách mạng 1848-1849 đã được dùng để kiến giải cho sự suy yếu của giới tư sản Đức [5, tr. 2, 13, 35-36] thế kỷ XIX và sự trỗi dậy của Adolf Hitler thế kỷ XX.

Từ đó trở đi, nước Đức được cho là thiếu hẳn một cuộc cách mạng tư sản khi so sánh với các nước công nghiệp phát triển khác ở phía Tây. Giai cấp tư sản Đức được

xem như là một giai cấp tư sản yếu đuối và chưa phát triển thuần thực, vì nó đã thất bại trong vai trò của một giai cấp xã hội. Thay vì nhận ra những lợi ích thiết yếu trong cuộc đấu tranh chống lại giới quý tộc phong kiến lỗi thời, giới tư sản Đức giữa thế kỷ XIX lại ưu tiên lựa chọn phương án thỏa hiệp toàn diện với các vương triều phong kiến như một biểu hiện của sự đầu hàng trong quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 [5, tr. 3].

Giai cấp tư sản Đức giữa thế kỷ XIX, chính vì thế, được cho là đã tự cho phép chính họ trở thành các lực lượng lệ thuộc vào các tầng lớp tinh hoa thống trị tiền công nghiệp và đã thất bại hoàn toàn trong việc thiết lập những hình thức cơ bản nhất của một nhà nước dân tộc hiện đại. Điều đó đã cho phép chính họ tự đồng hóa vào cái hệ thống giá trị lỗi thời của những người quý tộc hách dịch đang trên đà suy thoái [5, tr. 4]. Điều này đã làm chậm lại sự khởi hành của quá trình tiến bộ đáng lẽ ra đã bắt đầu với tốc độ nhanh hơn và với một cường độ mạnh mẽ hơn nhiều ở nước Đức giữa thế kỷ XIX [1, tr. 14, 398].

Sự thất bại của nước Đức trong việc hiện đại hóa hệ thống chính trị thời Đế chế Đức thứ hai (1871-1918) và xây dựng một sự đồng thuận dân chủ đủ mạnh thời Cộng hòa Weimar (1918-1933) được cho là có nguồn gốc sâu xa từ các thất bại rất đáng chiêm biếm trong cuộc Cách mạng 1848-1849 với sự sống sót của các truyền thống tiền công nghiệp. Xã hội Đức đến tận cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1914-1918), do đó, được xem là một xã hội hiện đại không hoàn hảo [5, tr. 7, 9]. Cuộc Cách mạng 1848-1849, chính vì thế, cũng được xem là một cuộc cách mạng tổng lực của quảng đại quần chúng lao khổ hơn là một cuộc cách mạng tư sản đơn thuần như những gì đã diễn ra ở phương Tây trước đó.

Về mặt bản chất giai cấp, giới tư sản Đức được cho là vẫn chưa thực sự sẵn sàng cho sứ mệnh của một giai cấp thống trị trong cuộc Cách mạng 1848-1849. Họ trở nên bất lực một cách tội nghiệp trong tất cả các vấn đề cần đến họ với tư cách là một giai cấp lãnh đạo [6, tr. 3]. Đây được xem là một hệ quả tiêu cực của tâm lý lệ thuộc và tôn kính viễn vông của giới tư sản đang lên vào giới quý tộc [5, tr. 7] phong kiến đương quyền trong các nhà nước nói tiếng Đức đương thời. Cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức, vì thế, được xem là cũng không thành công hơn những gì mà những người Jakobin của Pháp đã làm được trước đó, nhưng vào lúc đó người ta vẫn chưa thể nghĩ đến những mặt trái không thể lường trước được hết của cuộc cách mạng như một thảm họa cho nước Đức về sau. Thất bại trong việc thống nhất đất nước trong cuộc Cách mạng 1848-1849 đã ảnh hưởng có tính chất quyết định đến quá trình hình thành quốc gia nhà nước của người Đức năm 1871 trên rất nhiều phương diện. Giai cấp tư sản Đức đáng lẽ ra phải là đầu tàu cho quá trình tiến lên hiện đại của cả dân tộc trên tất cả các phương diện lại không đủ khả năng để phát triển một chương trình hiện đại hóa có ý thức và mang tính bản sắc riêng biệt của giai cấp cũng như dân tộc mình.

Cuộc Cách mạng 1848-1849 vì thế chỉ là một cuộc cách mạng nửa vời và chính là sự bắt đầu cho các thảm họa của nước Đức thế kỷ XX. Sự thỏa hiệp của giai cấp tư sản với giới quý tộc phong kiến bảo thủ được coi là một trong những tiền đề dẫn đến cái được gọi là con đường đặc biệt của lịch sử nước Đức thế kỷ XX [11, tr. 5-15] trước sự phản đối của những người chống lại chuẩn mực kiểu Anh [1, tr. 287-292] kể từ cuối những năm 1990 [12, tr. 40-43]. Tại sao giới tư sản Đức không chinh phục quyền lực chính trị mà lại cư xử theo một phong cách bạc nhược đến vậy trong cuộc đấu tranh chống lại các vương triều phong kiến [6, tr. 4] những năm 1848-1849? Điều đó được cho là có nguồn gốc từ những thất bại cay đắng đã phủ bóng tối lên suốt tiến trình lịch sử của giai cấp tư sản Đức trong các chặng đường phát triển tiếp theo.

Tóm lại, cái giả định rằng nước Đức không có một cuộc cách mạng tư sản đích thực trong thế kỷ XIX đã cấu trúc hiểu biết chung của chúng ta về quá khứ của người Đức như một định kiến rất khó thay đổi. Điều này nhìn bề ngoài xem ra có vẻ như hoàn toàn phù hợp với vị trí lệ thuộc của giới tư sản nước này trong tiến trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX. Thất bại trong cuộc Cách mạng 1848-1849 đã buộc giai cấp tư sản phải rời bỏ vũ đài chính trị nước Đức nửa sau thế kỷ XIX. Cùng lúc đó, giới quý tộc phong kiến đương quyền không những củng cố được vị thế vốn có của mình, mà còn làm chủ tình hình để đưa quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 đi theo quỹ đạo của riêng mình với tư cách là phương án duy nhất không thể khác được trong quá trình nhất thể hóa các nhà nước nói tiếng Đức. Sự thất bại của giai cấp tư sản trong cuộc Cách mạng 1848-1849 và việc giới quý tộc phong kiến Phổ lên cầm quyền trong quá trình thống nhất Đức 1848-1871 đã để lại những hệ quả hết sức nghiêm trọng về sau (nửa đầu thế kỷ XX).

2.2. Sự lên ngôi của chủ nghĩa dân tộc quý tộc phong kiến

Điểm mấu chốt của quá trình thống nhất Đức 1848-1871 nằm ở chỗ là khác với nhiều nơi trên thế giới, các lực lượng phi quý tộc thường giành thắng lợi trước các thế lực mang màu sắc quý tộc để thiết lập các thể chế quyền lực của cộng đồng cho số đông quần chúng phi quý tộc. Tuy nhiên, xét một cách tổng quát, điều này một mặt là do các thế lực quý tộc thủ cựu ở Đức có một sức mạnh tổng hợp lớn hơn hẳn các thế lực phi quý tộc ít nhất cho đến ngày kết thúc của Chiến tranh thế giới thứ hai. Mặt khác là sự bất lực và yếu đuối của các thế lực phi quý tộc trong việc tổ chức và tập hợp lực lượng trong một mặt trận dân tộc thống nhất chống lại giới quý tộc phong kiến đương quyền.

Một điều bất lợi đối với giới phi quý tộc và cũng chính là thuận lợi đối với giới quý tộc chính là sự cầm quyền trong thế chia cắt của giới quý tộc. Sự chia cắt thành nhiều nhà nước nhỏ bé cho phép giới quý tộc phong kiến có điều kiện kiểm soát các khu vực họ sở hữu ở mức độ tối đa nhất có thể. Điều này hoàn toàn phù hợp với một quy luật mang tính phổ quát của toàn nhân loại là ở đâu giới quý tộc phong kiến mạnh

thì ở đó giới phi quý tộc yếu đuối và ngược lại. Giai cấp tư sản Đức bị chết yếu trong cuộc Cách mạng 1848-1849 và từ đó rút lui khỏi vũ đài chính trị Đức ở cấp độ liên bang. Sứ mệnh lịch sử dẫn dắt nước Đức trên con đường tiến lên hiện đại được trao vào tay vương triều Phổ một cách tự nguyện. Phổ là ví dụ đầu tiên của một loạt các nhà nước đã thực hiện thành công việc đổi mới nền kinh tế theo định hướng thị trường trong điều kiện còn thiếu dân chủ nghiêm trọng [13, tr. 12]. Kết quả là nền nông nghiệp Phổ không ngừng phát triển, nhưng nền dân chủ không phát triển tương ứng ở các khu vực nông thôn.

Sự phát triển này cho phép Phổ thể hiện tham vọng của mình trong Liên minh Erfurt (1849-1850) với Hanover và Sachsen không có sự tham gia của Áo. Tuy nhiên, các áp lực ngoại giao ngày càng gia tăng từ Áo và Nga buộc Phổ phải từ bỏ ý định này trong một cuộc họp ở thị trấn Olmütz vùng Moravia và đồng ý khôi phục lại Liên bang Đức 1815-1866 dưới sự lãnh đạo vốn có của Áo vào tháng 11 năm 1850 [16, tr. 37]. Điều này cho phép Johann Gustav Droysen kết luận rằng *vấn đề nước Đức giữa thế kỷ XIX không phải là một vấn đề hiến pháp đơn thuần mà là một vấn đề quyền lực* [4]. Trong bối cảnh đó, bộ phận thiểu số quý tộc có xu hướng đổi mới không đủ khả năng và tiềm lực thực tế để chống lại các lực lượng phản cách mạng một cách hiệu quả. Đó là một thực tế có tính chất quyết định đối với tiến trình tiến lên hiện đại ở Đức sau đó mà tính nửa vời của cuộc Cách mạng 1848-1849 được cho chính là khởi đầu cho các thảm họa của nước Đức trong thế kỷ XX.

Như vậy, sau cuộc Cách mạng 1848-1849, giới quý tộc phong kiến châu Âu về cơ bản đã tái thiết lập lại cơ cấu quyền lực và vị thế thống trị vốn có của họ. Tuy nhiên, bản chất của mô hình phục hưng này không còn nguyên vẹn như trước. Mặc dù các thể lực cách mạng không đạt được mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người như mong ước, nhưng các làn sóng cách mạng của quần chúng lao khổ đã giáng những đòn nặng nề vào hệ thống chính trị thủ cựu của vương triều phong kiến còn sót lại ở châu Âu lúc bấy giờ. Ý thức cách mạng và các làn sóng dân chủ ngày càng gia tăng. Mặc dù về hình thức các tàn dư của chế độ phong kiến được phục hồi, nhưng về mặt bản chất quá trình hiện đại hoá của các nhà nước nói tiếng Đức là không thể đảo ngược. Tuy nhiên, những năm sau Cách mạng 1848-1849 là thời kỳ lên ngôi của chủ nghĩa quân phiệt Phổ ở Đức. Các lực lượng dân tộc chủ nghĩa và tự do chủ nghĩa bị đánh bại hoàn toàn khi các chính phủ quốc dân được tái lập gần như khắp nơi ở châu Âu sau năm 1850.

2.3. Sứ mệnh lịch sử của Vương quốc Phổ

Sau khi tất cả các phương án giai cấp đã bất lực trong việc giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX trong cuộc Cách mạng 1848-1849, vấn đề thống nhất nước Đức 1848-1871 chuyển sang một hướng mới. Đó là cuộc đấu tranh giữa các nhà nước trong phạm vi Liên bang Đức 1815-1866 cho vị trí lãnh đạo thế giới nói tiếng Đức và giải

Hệ quả của cuộc cách mạng 1848-1849 đối với quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871

quyết phạm vị ảnh hưởng ở Trung Âu với các cường quốc châu Âu có các lợi ích không thể từ bỏ. Vấn đề này được chuẩn bị trong một thời gian tương đối dài cùng sự nổi lên của nhiều nhân tố mới đến từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Tiêu biểu nhất trong số này chính là sự vươn lên một cách vững chắc của Vương quốc Phổ, sự xuất hiện của Otto von Bismarck, và cuối cùng được thực hiện qua ba cuộc chiến tranh trong một thời gian tương đối ngắn dưới sự lãnh đạo của Bismarck. Đó trong thực tế cũng chính là những gì đã làm nên sứ mệnh lịch sử của Phổ trong quá trình thống nhất Đức 1848-1871 dưới sự lãnh đạo của Bismarck.

Đối với các lực lượng cách mạng, ngày 18 tháng 5 năm 1848, Quốc hội Quốc gia Frankfurt họp phiên đầu tiên sau khi được bầu cử, nhưng nhanh chóng chia rẽ bởi phương án tiểu Đức và đại Đức [9, tr. 10-13]. Ngày 28 tháng 3 năm 1849, Quốc hội Quốc gia Frankfurt trao vương miện hoàng đế cho vua Phổ, nhưng ông đã từ chối. Mặc dù cuộc Cách mạng 1848-1849 là một thất bại của chủ nghĩa dân tộc ở Đức, nó đã tạo ra các cơ sở vững chắc cho một nước Đức thống nhất. Ảnh hưởng của Quốc hội Quốc gia Frankfurt đối với quá trình thống nhất nước Đức, chính vì thế, là không thể tránh khỏi, nhưng quyết định của vương triều Phổ mới có tính chất quyết định.

Trên phương diện này, mục tiêu của Bismarck gần giống với chủ nghĩa yêu nước của Phổ hơn là một nhà dân tộc chủ nghĩa của Đức. Trên cơ sở đó, năm 1863 Bismarck thuyết phục vua Phổ không nên tham dự hội nghị của các hoàng tử do Francis Joseph của Áo tổ chức tại Frankfurt am Main. Cùng lúc đó, ông đã gia hạn Liên minh thuế quan, nhưng từ chối sự tham gia của Áo. Phương pháp làm việc của Otto von Bismarck về cơ bản là một người gây rối bằng cách sử dụng các sự kiện như nó diễn ra để theo đuổi mục tiêu của mình trong quá trình giải quyết các vấn đề có liên quan đến người Đan Mạch năm 1864 cũng như trong cuộc chiến tranh với Áo năm 1866. Chiến thuật của ông là cô lập các đối thủ thông qua việc sử dụng các kỹ năng ngoại giao, nhưng lại tỏ ra thân thiện với các đồng minh tiềm năng của đối thủ.

Mặc dù phản đối quá trình thống nhất nước Đức trong giai đoạn đầu của sự nghiệp chính trị, nhưng sau khi thành công trong việc thoả hiệp với giới tư sản tự do, ông cho rằng đó là một quá trình tất yếu. Tuy nhiên, đối với Bismarck giới bảo thủ phải nắm quyền lãnh đạo quá trình lập quốc để tránh việc nó bị bỏ quên, trong khi giới tư sản tự do lại muốn một nước Đức thống nhất hơn là muốn thắt chặt các mối quan hệ với các lực lượng truyền thống trong xã hội. Bismarck từ đó rẽ sang phương án thống nhất nước Đức dưới sự lãnh đạo của Phổ và tiến hành các cuộc chiến tranh để đạt được mục tiêu này.

Đối với các lực lượng dân tộc và nhà nước, Bismarck nhận ra rằng để thống nhất tất cả các nhà nước Đức lại trong một mái nhà chung phải kích động một nước bên ngoài gây chiến với một trong các nhà nước Đức để tất cả các nhà nước Đức còn lại bị đặt vào một tình huống phải đứng về phía người Đức. Ý tưởng này được đưa vào

hành động thực tiễn khi Phổ phải tham chiến với Đan Mạch năm 1864 về vấn đề Schleswig-Holstein. Cuộc chiến tranh với Đan Mạch năm 1864 với sự giúp sức của Áo là nỗ lực đầu tiên trong chuỗi [15, tr. 111-166] các hành động quân sự theo nguyên tắc này. Sự kết hợp giữa sức mạnh quân sự của Phổ và khả năng lãnh đạo của Bismarck đã dẫn đến việc sáp nhập Schleswig vào Phổ và đưa nước này trở thành một nhà lãnh đạo của chủ nghĩa dân tộc Đức. Đan Mạch bị đánh bại toàn diện và nhanh chóng đầu hàng ở cả Schleswig lẫn Holstein.

Sự thù địch giữa Áo và Phổ đã tăng lên hàng thập niên, nhưng sự chia cắt trong hệ thống hành chính của Schleswig và Holstein lại trở thành ngòi nổ cho cuộc Chiến tranh Áo-Phổ năm 1866 nơi Phổ nhận được sự ủng hộ của Vương quốc Ý và các nhà nước phía Bắc Đức cũng như sự trung lập của Pháp và Nga. Việc Ý bị thuyết phục chống lại sự can thiệp của Áo ở miền Bắc chính là một sáng tạo trong chính sách ngoại giao của Bismarck để đảm bảo rằng Áo gần như đã hoàn toàn bị cô lập về mặt ngoại giao. Bối cảnh lịch sử này dẫn đến sự gia tăng căng thẳng giữa Áo và Phổ về vấn đề Schleswig-Holstein và sự bùng phát của cuộc Chiến tranh Áo-Phổ năm 1866. Tuy nhiên, đó được xem là một cơ hội để Phổ thể hiện sức mạnh của mình đối với các nhà nước nói tiếng Đức còn lại. Áo hoàn toàn bị đánh bại tại Sadowa năm 1866 và đưa Phổ trở thành một trong các thế lực chủ chốt ở châu Âu từ đó về sau. Chiến thắng của Phổ không chỉ đã loại bỏ Áo ra khỏi đời sống chính trị của thế giới nói tiếng Đức ở Trung Âu, mà còn góp phần giúp Phổ chiếm luôn các phần còn lại của nước Đức ở phía Bắc sông Main.

Mặc dù vậy, dân số liên tục tăng, nhưng diện tích lãnh thổ không tăng thêm đã đặt các nhà nước nói tiếng Đức trước các yêu cầu và thách thức cần phải mở rộng biên giới lãnh thổ. Trong bối cảnh đó, cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871, nơi mà Bismarck đã kích động Louis Napoléon Bonaparte phải gây chiến với Phổ trong hoàn cảnh buộc phải chia sẻ lực lượng quân sự với mặt trận Mexico từ những năm đầu thập niên 1860 và trong tình trạng bị cô lập về mặt ngoại giao, chính là hành động cuối cùng của quá trình thống nhất Đức 1848-1871. Bằng việc vận dụng một cách khôn khéo thực tiễn chính trị châu Âu đương thời, Bismarck đã tạo ra một tình huống mà trong đó nước Pháp sẽ đóng vai trò của một kẻ xâm lược, trong khi Phổ là người bảo vệ các quyền tự do của người Đức [8, tr. 5-59]. Đó cũng là một cơ hội để Phổ thử thách các đồng minh Đức về lòng trung thành của họ đối với dân tộc Đức. Tuy nhiên, phần lớn các nhà nước nói tiếng Đức đều tỏ rõ thái độ ủng hộ Phổ [1, tr. 268] khi cuộc chiến chưa bắt đầu. Thất bại của Pháp đã chứng minh khả năng của ưu việt của Phổ trong việc bảo vệ các lợi ích chung của người Đức.

Trên phương diện quốc tế, trong lúc Napoléon III đang giúp Ý giành lại độc lập, Bismarck phải cách mạng hoá nước Đức và khôi phục nền độc lập của Hungary, các nhà sản xuất người Anh buộc phải ban hành một bản hiến chương của người dân [7], chính quân đội Phổ đã gián tiếp hoàn thành nhiệm vụ thống nhất nước Ý giữa thế

kỷ XIX. Trong cuộc Chiến tranh Áo-Phổ năm 1866, Ý thường đứng về phía Phổ. Mặc dù quân đội Ý bị Áo đánh bại, chiến thắng của Phổ đã mang Venetia về cho người Ý thông qua con đường của Áo. Năm 1870, cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871 đã dẫn đến sự rút lui của quân đội Pháp khỏi Roma. Năm sau, Roma trở thành thủ đô mới của Vương quốc Ý thống nhất. Tuy nhiên, cái trật tự cũ của Phổ về lâu dài đã lên kế hoạch cho sự phá sản của cả dân tộc [14, tr. 123]. Ở Phổ, không có gì thay đổi một cách đột biến từ những năm 1850 cho đến lúc kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất. Đế chế Đức thứ hai (1871-1918) của Bismarck được cai trị bởi Phổ và chính Phổ cũng vẫn được cai trị bởi Bismarck thông qua một Nghị viện Junker [10, tr. 17] của giới quý tộc phong kiến đương quyền của Vương quốc Phổ.

Tóm lại, mùa xuân của các dân tộc trong những năm 1848-1849 đã định hình con đường phải đi của quá trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX. Đó không thể là con đường pháp lý nghị viện của giai cấp tư sản hay cách mạng bạo lực quần chúng lao khổ mà là con đường chiến tranh quân sự của giới quý tộc phong kiến đương quyền của nhà Hohenzollern của Vương quốc Phổ. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc Cách mạng 1848-1849 đã xác định một cách rõ ràng và dứt khoát rằng trật tự hiện tồn của Liên bang Đức 1815-1866 đang do Đế chế Áo làm chủ không còn phù hợp với mong muốn của phần lớn các giai tầng phi quý tộc bị trị. Quá trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX, chính vì thế, không đơn thuần chỉ là vấn đề chấm dứt tình trạng chia cắt yếu đuối và chia rẽ lệ thuộc của các nhà nước nói tiếng Đức, mà là vấn đề cạnh tranh quyền lực giữa các thế lực chính trị đang tham gia vào cuộc chơi ở nước Đức. Trong bối cảnh chung đó, cuộc Cách mạng 1848-1849 đã chính thức xác lập vị trí lãnh đạo và giao phó trách nhiệm thực hiện sứ mệnh thống nhất nước Đức cho Vương quốc Phổ.

3. KẾT LUẬN

Cuộc Cách mạng 1848-1849 để lại nhiều hệ quả lâu dài và nghiêm trọng đối với lịch sử nước Đức nói riêng và lịch sử châu Âu nói chung. Cuộc cách mạng đã dập tắt gần như hoàn toàn con đường cách mạng của giai cấp tư sản. Thất bại của giai cấp tư sản trong cuộc Cách mạng 1848-1849 đã dẫn nước Đức đến các thảm họa trong nửa đầu thế kỷ XX. Mặc dù các thế lực quân chủ quý tộc mới là chủ nhân thực sự của tám thảm kịch, nhưng xét về bản chất chính thất bại của giai cấp tư sản trong quá trình tiến lên hiện đại trên phương diện chính trị thế kỷ XIX cũng phải chịu một phần trách nhiệm cho hệ lụy này. Tất cả đều được cho là có nguồn gốc từ thất bại của cuộc Cách mạng 1848-1849. Cuộc cách mạng đã chấm dứt con đường thống nhất nước Đức bằng phương án pháp lý nghị viện hòa bình của giai cấp tư sản cũng như con đường khởi nghĩa vũ trang và bạo lực cách mạng của các giai tầng lao khổ bị trị, đồng thời mở toang cánh cửa giải quyết vấn đề nước Đức bằng con đường chiến tranh quân sự của

giới quý tộc phong kiến đương quyền của Vương quốc Phổ. Mặc dù con đường này đã đưa nước Đức tiến lên vị trí hàng đầu châu Âu và trong một những lực lượng hàng đầu thế giới về sức mạnh quân sự và tiềm lực kinh tế, nhưng cũng đặt quần chúng lao khổ của thế giới nói tiếng Đức và các nước có liên quan vào vòng xoáy của các cuộc chiến tranh liên hồi trong nửa đầu của thế kỷ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Blackbourn, David (1997), *The Long Nineteenth Century: A History of Germany, 1780-1918*, Oxford University Press, Oxford, Chapter V: *From Reaction to Unification*.
- [2] Dahrendorf, Ralf (1968), *Society and Democracy in Germany*. London: Weidenfeld and Nicolson.
- [3] Dreßen, Wolfgang (1999), *Gesetz und Gewalt, Berlin 1848, Revolution als Ordnungsmacht*, Berlin: Aufbau Taschenbuch Verlag.
- [4] Droysen, Johann Gustav (2009), *Modern History Sourcebook: Documents of German Unification, 1848-1871*, trong: <http://www.fordham.edu/halsall/mod/germanunification.htm> (truy cập ngày 9 tháng 4 năm 2009).
- [5] Eley, Geoff (1987) *In search of the bourgeois revolution: The particularities of German history*, Center for Research on Social Organization, Working Paper Series, The University of Michigan, p. 5, 9, trong:
<https://deepblue.lib.umich.edu/bitstream/handle/2027.42/51118/350.pdf?sequence=1&isAlloved=y> (truy cập ngày 12 tháng 4 năm 2016).
- [6] Engels, Friedrich (1850), *The Peasant War in Germany*, Neue Rheinische Zeitung, Revue, translated by Moissaye J. Olgin, International Publishers.
- [7] Engels, Friedrich (1969), *Condition of the Working Class in England*, Panther Edition. Moscow: Institute of Marxism-Leninism., trong:
<https://www.marxists.org/archive/marx/works/download/pdf/condition-working-class-england.pdf> (truy cập ngày 15 tháng 7 năm 2017).
- [8] Howard, Michael Eliot (1961), *The Franco-Prussian War: the German invasion of France, 1870-1871*. New York: MacMillan.
- [9] Kastelberg, Karl (2005), *German Nationalism and Identity During the Age of Unification*, History 452: Senior Research Seminar, p. 10-13, trong:
http://toto.lib.unca.edu/sr_papers/history_sr/srhistory_2005/kastelberg_karl.pdf (truy cập ngày 16 tháng 7 năm 2017).
- [10] Keil, Wilhelm (1948), *Deutschland 1848-1948*, Stuttgart: Im Verlag „Volkswille“ Max Denker.
- [11] Kocka, Jürgen (1988), "German History before Hitler: The Debate about the German Sonderweg." *Journal of Contemporary History* 23: 5-15.
- [12] Kocka, Jürgen (2003), "Comparison and Beyond," *History and Theory* 42: 40-43.

Hệ quả của cuộc cách mạng 1848-1849 đối với quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871

- [13] Kopsidis, Michael and Bromley, Daniel W (2014), *The French Revolution and German Industrialization: The New Institutional Economics Rewrites History*, Discussion Paper No. 149 2014, p. 12, trong: <http://www.iamo.de/fileadmin/documents/dp149.pdf> (truy cập ngày 9 tháng 4 năm 2016).
- [14] Langewiesche, Dieter (1994), *Europa zwischen Revolution und Restauration 1815-1849*. 4. Auflage, München: Oldenbourg Verlag.
- [15] Steefel, Lawrence (1932), *The Schleswig-Holstein Question*, Cambridge: Harvard University Press.
- [16] Taylor, A. J. P. (1954), *The Struggle for Mastery in Europe 1914-1918*, Oxford: Clarendon Press.

CONSEQUENCES OF THE 1848-1849 REVOLUTION FOR THE GERMAN UNIFICATION IN THE PROCESS FROM 1848 TO 1871

Nguyen Mau Hung

University of Sciences, Hue University

*Email: nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn

ABSTRACT

The revolution of 1848-1849 was seen the first revolutionary attempt of the German-speaking communities in reality in order to form a modern and unified Germany according to the model of the French Revolution in 1789. However, the revolution proved that Germany in the middle of the nineteenth century was not France at the end of the eighteenth century. Failure of the revolution; therefore, not only dismissed removed the French model in solving the nineteenth-century German question, but also put an end to the historical mission of leading the German unification of the bourgeoisie. After the revolution, while a great number of the revolutionary masses had to look for asylum on the other side of Atlantic Ocean, the bourgeoisie nearly withdrew from political stages of Germany. At the same time, the aristocracy not only restored their pre-revolutionary potential, but also developed further in some specific circumstances.

Keywords: 1848-1849 Revolution, 1848-1871 German unification, French model, French Revolution in 1789, revolutionary consequence.



Nguyễn Mậu Hùng sinh năm 1980 tại Quảng Bình. Năm 2003, ông tốt nghiệp Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2007, ông tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử tại Trường Đại học Đà Lạt. Từ năm 2003 đến năm 2015, ông là giảng viên Trường Đại học Đà Lạt. Từ năm 2009 đến năm 2015, ông là nghiên cứu viên Trường Đại học Goethe-Frankfurt am Main - Cộng hoà Liên bang Đức (DAAD-MOET). Hiện đang là nghiên cứu sinh của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: chính trị quốc tế, lịch sử chính trị nước Đức thế kỷ XIX.

